

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HC-ST

Ngày 19 tháng 7 năm 2022

V/v: “*Khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất; quyết định giải quyết khiếu nại về đất đai; văn bản trả lời đơn về đất đai; buộc giao đất ở diện chuyển đổi nghề*”;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Được**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Trương Thành Quang**

2. **Ông Thái Bá Hòa**

Thư ký phiên tòa: **Ông Đỗ Văn Nghiêm**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 19/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 18/2022/TLST-HC ngày 04/5/2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất; quyết định giải quyết khiếu nại về đất đai; văn bản trả lời đơn về đất đai; buộc giao đất ở diện chuyển đổi nghề*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HC ngày 07/7/2022, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Trần Văn T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu phố 2, phường ĐV, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số xxx/3 đường TN, phường ĐS, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- **Người bị kiện:**

1/ Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2/ Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh Th – Phó Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt; có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn H - Phó Phòng tài nguyên và môi trường thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu phố 2, phường ĐV, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số xxx/3 đường TN, phường Đ S, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

2/ Chị Trần Thị Ý U, sinh năm 2003

3/ Chị Trần Thị Ý D, sinh năm 2004

Cùng địa chỉ: Khu phố 2, phường Đ V, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (cùng vắng mặt; cùng có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía Người khởi kiện – ông Trần Văn T, ông Nguyễn Văn B trình bày:

Người khởi kiện Trần Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Hủy Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn T (lần đầu).

2/ Hủy Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Trần Văn T và Lê Thị Ngọc T khi nhà nước thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chữ (khu K2).

3/ Hủy Văn bản số 1908/UBND-TNMT ngày 27/7/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận về việc thông tin đơn của ông Trần Văn T.

4/ Hủy Văn bản số 2665/UBND-TNMT ngày 28/12/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận về việc trả lời đơn ông Trần Văn T.

5/ Buộc UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận giao cho hộ ông Trần Văn T 01 lô đất ở diện chuyển đổi nghề.

Lý do và căn cứ khởi kiện:

Hộ gia đình ông Trần Văn T có chủ quyền thửa đất nông nghiệp (có nguồn gốc nhận chuyển nhượng) đã được UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH465890 ngày 20/12/2011, thửa đất số 658 tờ bản đồ số 7 phường Mỹ Bình, diện tích 300m², mục đích sử dụng đất trồng cây hàng năm khác, thời hạn sử dụng đến tháng 8/2015.

Ngày 8/10/2020, UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm ký ban hành Quyết định số 836/QĐ-UBND và Quyết định số 873/QĐ-UBND về việc thu hồi đất (diện tích 300m²) và bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho hộ gia đình ông T để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu đô thị biển Bình Sơn – Ninh Chữ (khu K2).

Theo quy định tại Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận về phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án khu đô thị biển Bình Sơn – Ninh Chữ (khu K2). Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh bổ sung nội dung Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh có nội dung về giao đất chuyển đổi nghề: *“Hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện giao đất chuyển đổi nghề theo quy định (hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp) có diện tích đất thu hồi từ 300m² trở lên, có nhu cầu nhận đất ở thì được nhận 01 lô chuyển đổi nghề đồng thời phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất do UBND tỉnh quy định”*.

Tuy nhiên, lẽ ra theo quy định trên khi Nhà nước thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư thì gia đình ông T phải được Nhà nước giao 01 lô đất ở diện chuyển đổi nghề, nhưng ông T lại không được giao 01 lô đất chuyển đổi nghề. Vì vậy, ông Tâm làm đơn khiếu nại đến UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm để yêu cầu xem xét. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại của ông T bằng Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm là không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông T, giữ nguyên nội dung Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 08/11/2020.

Theo Quyết định 50/QĐ-UBND ngày 12/01/2022, giải quyết đơn khiếu nại của ông T cho rằng mặc dù được UBND phường Mỹ Bình (nơi có đất bị thu hồi) và UBND phường Đô Vinh (nơi cư trú) đã xác nhận là hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp, nhưng qua xác nhận tại cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Thuận thì ông T đang tham gia bảo hiểm xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2003 đến tháng 11/2021 là 17 năm 2 tháng và đang hưởng lương thường xuyên từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ (TNHH TMDV) giao nhận vận chuyển Global. Do đó, việc ông T đề nghị giao 01 lô đất ở theo diện chuyển đổi nghề là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Trên thực tế, Quyết định số 50/QĐ-UBND cho rằng ông T đang tham gia đóng bảo hiểm xã hội và đang hưởng lương từ công ty nơi làm việc nên hộ gia đình ông T không đủ điều kiện để được nhà nước giao 01 lô đất ở chuyển đổi nghề, nhưng thực chất ông Tâm đã có quyết định cho thôi việc của công ty kể từ ngày 30/11/2021.

Từ nội dung khiếu kiện đã nêu trên, nay ông T đề nghị Tòa án xem xét giải quyết các yêu cầu trên, vì:

- Luật đất đai năm 2013 quy định tại khoản 1 Điều 84; khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật đất đai quy định: *“Hộ gia đình cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà*

được bồi thường bằng tiền;... khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm...

Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại Điều 6 khoản 2 quy định *“Hộ gia đình vừa có nhân khẩu là cán bộ, công chức, viên chức (đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) vừa có nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đang sử dụng đất nông nghiệp và mục đích sản xuất nông nghiệp, khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình đó thì nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. UBND cấp tỉnh căn cứ điều kiện cụ thể tại địa phương quy định mức hỗ trợ cho phù hợp”*.

- Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc điều chỉnh bổ sung nội dung Quyết định số 412/QĐ-UBND có nội dung về giao đất chuyển đổi nghề.

Người bị kiện - UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm trình bày:

Căn cứ các văn bản gửi Tòa án và ông Nguyễn H tại phiên tòa, phía người bị kiện trình bày:

1. Về yêu cầu hủy Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm về việc *bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Trần Văn T và bà Lê Thị Ngọc T khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chữ (khu K2)*.

Về nguồn gốc đất: Thửa đất số 171a, tờ bản đồ địa chính số 7, diện tích 300m² loại đất trồng cây hàng năm khác, tương ứng thửa đất số 685, tờ bản đồ địa chính số 7, diện tích 300m² loại đất trồng cây hàng năm khác, được UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 20/12/2021, số BH 465890. Hiện trạng thửa đất trồng, hiện trạng sử dụng ổn định, không tranh chấp, không lấn chiếm và không di chuyển chỗ ở.

Thực hiện dự án khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chữ (khu K2). Ngày 22/01/2020, UBND thành phố ban hành Thông báo thu hồi đất số 79/TB-UBND đối với ông Trần Văn T và bà Lê Thị Ngọc T, thửa đất số 171a, tờ bản đồ 7, diện tích 300m² để thực hiện dự án khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chữ.

Ngày 09/01/2018, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp với UBND phường Mỹ Bình lập biên bản kiểm kê, đo đạc hiện trường đối với thửa đất số 171a, diện tích 300m², tờ bản đồ số 07 của ông Trần Văn T và bà Lê Thị Ngọc T, tại thời điểm kiểm kê, hiện trạng có xác nhận của bà Lê Thị Ngọc T và phường Mỹ Bình.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013 quy định thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm: *“d. Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ,*

rừng đặc dụng”; Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 phê duyệt danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, trong đó có dự án Khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chữ (khu K2).

Căn cứ Điều 63 Luật Đất đai năm 2013 quy định về việc thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải dựa trên các căn cứ sau đây: “1. *Dự án thuộc các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật này*”; “2. *Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt*”; “3. *Tiến độ sử dụng đất thực hiện dự án*”. UBND tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm trong đó có dự án khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chữ (khu K2).

Căn cứ khoản 2 Điều 66 Luật đất đai năm 2013 quy định thẩm quyền thu hồi đất như sau: UBND cấp huyện quyết định thu hồi đất trong các trường hợp sau đây:

a) Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; b) Thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.

Ngày 08/10/2020, UBND thành phố ban hành Quyết định số 836/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do hộ ông (bà) ông Trần Văn T và bà Lê Thị Ngọc T sử dụng tại phường Mỹ Bình để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chữ (khu K2) với diện tích 300m², thửa đất số 171a, tờ bản đồ số 07, đất bằng trồng cây hàng năm khác tại phường Mỹ Bình.

Cùng ngày, UBND thành phố ban hành Quyết định số 873/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) ông Trần Văn T và bà Lê Thị Ngọc T với tổng số tiền bồi thường: 162.000.000 đồng; gồm có: Bồi thường về đất trồng cây hàng năm tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là: 300m² x 180.000 đồng = 54.000.000 đồng. Hỗ trợ 3 lần giá đất nông nghiệp là: 300m² x 3 x 120.000 đồng = 108.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013, quy định về nguyên tắc bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất như sau: “*Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do UBND cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất*”.

Căn cứ Bảng giá các loại đất kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận) quy định như sau: “*giá đất nông nghiệp trồng cây hàng năm tại địa bàn thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, có đơn giá là: 120.000 đồng/m²*”.

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chữ (khu K2) và Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc sửa đổi Điều 1 Quyết định số 85/QĐ-UBND

ngày 07/4/2020 như sau: *“Giá đất của thửa đất cần định giá = Giá đất trong Bảng giá các loại đất kỳ 2015- 2019 x Hệ số điều chỉnh đất giá đất”*. Đối với đất trồng cây hàng năm: *Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 2,57 lần, tương ứng với giá đất cụ thể là 180.000 đồng/m²*.

UBND thành phố ban hành Quyết định số 836/QĐ-UBND và Quyết định số 873/QĐ-UBND cùng ngày 08/10/2020 về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà)Trần Văn T và bà Lê Thị Ngọc T là phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối với yêu cầu hủy Văn bản số 2665/UBND-TNMT ngày 28/12/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm về việc trả lời đơn ông Trần Văn T.

Ngày 09/11/2020, UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tiếp nhận đơn về việc xem xét giao đất chuyển đổi nghề hoặc đất tái định cư của ông Trần Văn T và bà Lê Thị Ngọc T, ghi ngày 03/11/2020; có nội dung: Kiến nghị xem xét giao 01 lô đất chuyển đổi nghề hoặc tái định cư cho gia đình ông khi thực hiện dự án khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chữ (khu K2).

Ngày 28/12/2020, UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm ban hành Văn bản số 2665/UBND-TNMT về việc trả lời đơn ông Trần Văn T như sau:

Về việc kiến nghị giao 01 lô đất chuyển đổi nghề: Căn cứ Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chữ (khu K2); Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chữ (khu K2): *“Hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện giao đất chuyển đổi nghề theo quy định (hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp) có diện tích thu hồi từ 300m² trở lên có nhu cầu nhận đất ở thì nhận được 01 lô đất chuyển đổi nghề, đồng thời phải nộp tiền sử dụng đất theo đơn giá đất do UBND tỉnh quyết định”*.

Ngày 12/7/2019, Hội đồng tư vấn đất đai phường Mỹ Bình tổ chức họp xét giao đất chuyển đổi nghề cho các hộ, gia đình cá nhân có đất bị thu tại dự án khu đô thị biển Bình Sơn – Ninh Chữ (khu K2). Căn cứ kết quả họp xét của Hội đồng tư vấn đất đai phường Mỹ Bình thì trường hợp Trần Văn T và bà Lê Thị Ngọc T cư ngụ khu phố 2 phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm không trực tiếp xuất nông nghiệp tại địa phương.

Căn cứ quy định và kết quả họp xét nêu trên, ông Trần Văn T kiến nghị giao 01 lô đất chuyển đổi nghề là không có cơ xem xét giải quyết.

Về giao 01 lô đất tái định cư: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định bồi thường và tái định cư hồi đất: *“a) Trường hợp hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau khi thu hồi không đủ để ở theo quy định của UBND tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, trấn nơi có đất ở bị thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư”*.

Hộ ông Trần Văn T bị thu hồi đất nông nghiệp (không phải đất ở). Vì vậy, ông Tâm đề nghị giao 01 lô đất tái định cư là không có cơ sở.

3. Về yêu cầu hủy Văn bản số 1908/UBND-TNMT ngày 27/7/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm về việc *thông tin đơn ông Trần Văn T.*

UBND thành phố tiếp nhận Văn bản số 2597/VPUB-TCDNC ngày 06/7/2021 của Văn phòng UBND tỉnh Ninh Thuận về việc chuyển đơn khiếu nại (ghi ngày 29/6/2021) của ông Trần Văn T và bà Lê Thị Ngọc T. Nội dung đề nghị xem xét giao 01 lô đất ở diện chuyển đổi nghề hoặc 01 lô đất ở nhu cầu tại dự án khu K2.

Ngày 27/7/2021, UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm ban hành Văn bản số 1908/UBND-TNMT về việc thông tin đơn của ông T như sau:

- Đối với nội dung ông Trần Văn T và bà Lê Thị Ngọc T đề nghị xem xét giao 01 lô đất ở diện chuyển đổi nghề tại dự án khu K2: đã được UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trả lời tại mục 1 Văn bản số 2665/UBND-TNMT ngày 28/12/2020 với nội dung việc ông Trần Văn T kiến nghị giao 01 lô đất chuyển đổi nghề là không có cơ sở xem xét giải quyết;

- Đối với nội dung ông Trần Văn T và bà Lê Thị Ngọc T đề nghị xem xét giao 01 lô đất ở diện nhu cầu: Ngày 24/5/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố có Văn bản số 164/TNMT về việc trả lời đơn của ông Trần Văn T, có nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 1 Quyết định số 60/QĐ-UBND của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận, quy định: “*Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện để bồi thường về đất ở, nếu không còn chỗ ở nào khác trong địa bàn phường nơi có đất thu hồi thì được giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, giá đất ở tính thu tiền sử dụng đất do UBND tỉnh quyết định*”. Do hộ ông Trần Văn T và bà Lê Thị Ngọc T bị thu hồi đất nông nghiệp, trên đất không có nhà ở. Vì vậy, việc ông Trần Văn T và bà Lê Thị Ngọc T đề nghị xem xét giao 01 lô đất ở diện nhu cầu là không có cơ sở.

4. Về yêu cầu hủy Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm về việc *giải quyết khiếu nại ông Trần Văn T (lần đầu).*

Ngày 08/10/2020, UBND thành phố ban hành Quyết định số 836/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do hộ ông (bà) ông Trần Văn T và bà Lê Thị Ngọc T sử dụng tại phường Mỹ Bình để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chữ (khu K2) với diện tích 300m², thửa đất số 171a, tờ bản đồ số 07, đất bằng trồng cây hàng năm khác tại phường Mỹ Bình.

Cùng ngày, UBND thành phố ban hành Quyết định số 873/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) ông Trần Văn T và bà Lê Thị Ngọc T với tổng số tiền bồi thường: 162.000.000 đồng.

Không đồng ý với quyết định bồi thường, ông Trần Văn T gửi đơn khiếu nại đến UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Ngày 07/01/2022, UBND

thành phố Phan Rang - Tháp Chàm phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức buổi đối thoại trực tiếp với ông Trần Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định thẩm quyền giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND cấp huyện: *“Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình”*. Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại.

Ngày 12/01/2022, Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm ban hành Quyết định số 50/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trần Văn T (lần đầu) về các nội dung khiếu nại: *“về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chữ (khu K2), với đề nghị: giao 01 lô đất ở theo diện chuyển đổi nghề”*. Tại Điều 1 quyết định giải quyết như sau:

- Không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Trần Văn T;
- Giữ nguyên nội dung Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Đối chiếu với quy định nêu trên, Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm ban hành quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với hộ ông Trần Văn T là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung theo quy định.

Từ những nội dung trên, các yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Người đại diện theo ủy quyền – Ông Nguyễn Văn B trình bày:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất với lời trình bày của ông Trần Văn T. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T.

Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại nhưng không thành. Hôm nay, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Căn cứ khoản 1 Điều 157 Luật tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt: Ông Trần Minh Th – Phó Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm; chị Trần Thị Ý U; chị Trần Thị Ý D.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi

kiện của ông Trần Văn T về việc hủy các quyết định hành chính và buộc giao cho hộ ông Trần Văn T 01 lô đất ở diện chuyển đổi nghề.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào lời trình bày, ý kiến tranh luận của đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định:

Ông Trần Văn T khởi kiện: Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/01/2022, Văn bản số 1908/UBND-TNMT ngày 27/7/2021, Văn bản số 2665/UBND-TNMT ngày 28/12/2020, của Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm; Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và buộc giao 01 lô đất ở diện chuyển đổi nghề; là các quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn trong thời hiệu khởi kiện và được quyền khởi kiện.

Thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Vụ án thuộc trường hợp: *“Khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất; quyết định giải quyết khiếu nại về đất đai; văn bản trả lời đơn về đất đai; buộc giao đất ở diện chuyển đổi nghề”*.

Căn cứ khoản 9 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định người bị kiện là Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Xét các yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T:

[2] Về hình thức của các quyết định hành chính:

Ngày 08/10/2020, UBND thành phố thành phố Phan Rang – Tháp Chàm ban hành Quyết định số 836/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do hộ ông (bà) ông Trần Văn T và bà Lê Thị Ngọc T sử dụng tại phường Mỹ Bình để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chữ (khu K2).

Cùng ngày 08/10/2020, UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm ban hành Quyết định số 873/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) ông Trần Văn T và bà Lê Thị Ngọc T khi thu hồi đất.

Không đồng ý với việc thu hồi, bồi thường hỗ trợ, ông Trần Văn T có đơn gửi các cấp chính quyền.

Ngày 28/12/2020, Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm ban hành Văn bản số 2665/UBND-TNMT về việc trả lời đơn ông Trần Văn T.

Ngày 27/7/2021, Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm ban hành Văn bản số 1908/UBND-TNMT về việc thông tin đơn của ông Trần Văn T.

Ngày 12/01/2022, Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm ban hành Quyết định số 50/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn T (lần đầu).

Căn cứ Điều 62, Điều 66, Điều 67, Điều 69 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 18, Điều 27, Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011, các quyết định hành chính bị kiện được ban hành **đúng hình thức về thẩm quyền, trình tự, thủ tục luật định.**

[3] Về nội dung của các quyết định hành chính:

Về nguồn gốc đất: Thửa đất số 171a, tờ bản đồ địa chính số 7, diện tích 300m² loại đất bằng trồng cây hàng năm khác; tương ứng thửa đất số 685, tờ bản đồ địa chính số 7, tọa lạc tại phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, diện tích 300m² loại đất bằng trồng cây hàng năm khác, được UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 465890 ngày 20/12/2021 cho hộ ông Trần Văn T. Hiện trạng thửa đất trồng, sử dụng ổn định, không tranh chấp, không lấn chiếm và không di chuyển chỗ ở.

[3.1] Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm có nội dung:

Thu hồi 300m² đất bằng trồng cây hàng năm khác do hộ ông (bà) ông Trần Văn T và bà Lê Thị Ngọc T đang sử dụng tại phường Mỹ Bình (thuộc thửa đất số 171a, tờ bản đồ số 07), để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chữ (khu K2).

Căn cứ quy định tại Điều 62, Điều 63, Điều 66, Điều 67, Điều 69 Luật đất đai năm 2013, Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND Phan Rang - Tháp Chàm được ban hành đúng pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung. Người khởi kiện Trần Văn T cũng đồng ý và không khởi kiện đối với Quyết định số 836/QĐ-UBND.

[3.2] Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm có nội dung:

Bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) ông Trần Văn T và bà Lê Thị Ngọc T, hiện cư ngụ tại phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chữ (khu K2), cụ thể như sau:

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 162.000.000 đồng, gồm có: Bồi thường về đất trồng cây hàng năm khác tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là: 300m² x 180.000 đồng = 54.000.000 đồng. Hỗ trợ 03 lần giá đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường là: 300m² x 3 x 120.000 đồng = 108.000.000 đồng.

Xét thấy:

Luật đất đai năm 2013 quy định nguyên tắc bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất:

Điều 74 quy định: 1. Người sử dụng đất khi nhà nước thu hồi đất nếu có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 75 của Luật này thì được bồi thường.

2. Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường

bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do UBND cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.

3. Việc bồi thường khi nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 84 quy định: “Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không có đất nông nghiệp để bồi thường thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm...”;

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai quy định:

Khoản 2 Điều 2 quy định: Khi thực hiện ... bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm xác nhận hộ gia đình, cá nhân có thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp theo quy định sau đây: Trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất không cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thì UBND cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp sau khi có văn bản xác nhận về việc sử dụng đất nông nghiệp của UBND cấp xã nơi có đất...

Khoản 6 Điều 4 quy định: “Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; ... khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm...”;

Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định căn cứ để xác định hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp như sau:

a) Đang sử dụng đất nông nghiệp do được nhà nước giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất; do nhận chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất; đang sử dụng đất nông nghiệp mà chưa được nhà nước công nhận;

b) Có ít nhất một thành viên của hộ gia đình không thuộc đối tượng được hưởng lương thường xuyên; đối tượng đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp xã hội;

c) Có nguồn thu nhập thường xuyên từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất đang sử dụng quy định tại điểm a khoản này, kể cả trường hợp không có thu nhập thường xuyên vì lý do thiên tai, thảm họa môi trường, hỏa hoạn, dịch bệnh;

d) Trường hợp giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình theo quy định tại Điều 54 của Luật đất đai, đăng ký nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trồng lúa của hộ gia đình thì chỉ căn cứ quy định tại điểm b khoản này.

Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 412/DQĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án khu đô thị biển Bình Sơn – Ninh Chữ (khu K2), quy định như sau: Hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện giao đất chuyển

đổi nghề theo quy định (hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp) có diện tích thu hồi từ 300m² trở lên có nhu cầu nhận đất ở thì được nhận 01 lô đất chuyển đổi nghề, đồng thời phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất do UBND tỉnh quy định.

Căn cứ các quy định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hộ ông Trần Văn T bị thu hồi 300m² đất bằng trồng cây hàng năm khác thuộc thửa đất số 171a, tờ bản đồ số 07, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm để thực hiện dự án khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chữ (khu K2). Diện tích 300m² đất hộ ông T bị thu hồi thỏa mãn theo Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm căn cứ xác nhận ngày 12/7/2019 của Hội đồng tư vấn đất đai phường Mỹ Bình họp xét hộ ông Trần Văn T và bà Lê Thị Ngọc T không trực tiếp sản xuất nông nghiệp tại địa phương nên không đủ điều kiện được chuyển đổi nghề. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng:

- Ngày 16/12/2021, UBND phường Mỹ Bình (nơi có đất hộ ông T bị thu hồi) *xác nhận lại* từ khi ông Trần Văn T nhận chuyển nhượng của ông Phạm Hồng thì ông Tâm trực tiếp canh tác sản xuất nông nghiệp và thu nhập ổn định từ sản xuất;

- Ngày 20/12/2021, UBND phường Đô Vinh (nơi cư trú của hộ ông T) có Văn bản số 1312/UBND đã *xác nhận lại* ông Trần Văn T có trực tiếp sản xuất nông nghiệp tại thửa đất số 82, tờ bản đồ số 13, diện tích 663m², loại đất trồng cây lâu năm (CLN) do bà Tô Thị Thu (mẹ ông T) là chủ sử dụng. Ông Trần Văn T *có nguồn thu nhập ổn định từ việc làm nông nghiệp và nghề tự do*. Đồng thời gia đình ông Trần Văn T đang sống tại căn nhà số 74 Nguyễn Cư Trinh, khu phố 2, phường Đô Vinh thuộc thửa đất số 228, tờ bản đồ số 13, diện tích 651,1m² loại đất trồng cây lâu năm (CLN) do bà Tô Thị Thu (mẹ ông T) là chủ sử dụng.

Như vậy, Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm căn cứ vào xác nhận ban đầu ngày 12/7/2019 của UBND phường Mỹ Bình là không chính xác. Từ đó, Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 quyết định hộ ông T không trực tiếp sản xuất nông nghiệp nên không đủ điều kiện chuyển đổi nghề, việc này cũng không đúng quy định, bởi lẽ:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thấy rằng dù xếp vào diện cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp hay hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp thì hộ/cá nhân ông T cũng đều thỏa mãn: Hộ/cá nhân ông T được UBND phường Mỹ Bình và UBND phường Đô Vinh xác nhận trực tiếp sản xuất nông nghiệp và làm nghề tự do, có thu nhập thường xuyên, ổn định từ sản xuất nông nghiệp, được Hội nông dân phường Đô Vinh xác nhận là hội viên Hội nông dân phường tại Chi hội 2 (bút lục số 93). Ông T có ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH TMDV giao nhận vận chuyển Global nhưng là hợp đồng không xác định thời hạn (có thể chấm dứt bất cứ khi nào), làm việc bán thời gian

tại nhà ở phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm,... nên không được xem là trường hợp được hưởng lương thường xuyên. Ông T đã bị thôi việc từ ngày 30/11/2021, hiện không có thu nhập. Tại Công văn số 1667/TCQLĐĐ-CSPC ngày 03/8/2021 của Tổng cục quản lý đất đai Bộ tài nguyên và môi trường hướng dẫn, giải thích vướng mắc như sau: *Trường hợp người sử dụng đất đang làm việc trong các đơn vị như ngân hàng tư nhân, bệnh viện tư nhân được hưởng lương thường xuyên theo hợp đồng lao động thì không phải là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Đối với trường hợp kinh doanh, buôn bán nhỏ tại chợ hoặc tại nơi ở, lao động tự do mà đang sử dụng đất nông nghiệp thì được xác định là các nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.* Căn cứ hướng dẫn này thì hộ ông T thuộc trường hợp cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Hộ gia đình ông Trần Văn T có 05 nhân khẩu phụ thuộc vào nguồn thu nhập từ thửa đất sản xuất nông nghiệp, trong đó có 02 thành viên (02 con đã đến tuổi lao động) không có hưởng lương thường xuyên, hiện gia đình ông T ở chung với mẹ và không còn chỗ ở nào khác. Căn cứ các quy định nêu trên và điều kiện, hoàn cảnh thực tế của hộ ông T, thấy rằng cần thiết chuyển đổi nghề cho hộ ông T thêm 01 lô đất ở mới tương xứng với diện tích đất hộ ông T bị thu hồi, đảm bảo nguyên tắc công bằng, ổn định đời sống nhân dân, ổn định tình hình chính trị tại địa phương.

Như vậy, Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm không hỗ trợ 01 lô đất ở diện chuyển đổi nghề cho hộ ông Trần Văn T là chưa phù hợp, chưa đúng quy định pháp luật, cần thiết phải hủy một phần – hủy phần không **hỗ trợ** 01 lô đất ở diện chuyển đổi nghề cho hộ ông Trần Văn T.

[3.3] Văn bản số 1908/UBND-TNMT ngày 27/7/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm có nội dung:

- Việc ông Trần Văn T và bà Lê Thị Ngọc T đề nghị xem xét giao 01 lô đất ở diện chuyển đổi nghề là không có cơ sở;

- Hộ ông Trần Văn T và bà Lê Thị Ngọc T bị thu hồi đất nông nghiệp, trên đất không có nhà ở. Vì vậy, việc ông Trần Văn T và bà Lê Thị Ngọc T đề nghị xem xét giao 01 lô đất ở diện nhu cầu là không có cơ sở.

Văn bản số 2665/UBND-TNMT ngày 28/12/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm có nội dung:

- Ông Trần Văn T kiến nghị giao 01 lô đất ở diện chuyển đổi nghề là không có cơ sở xem xét giải quyết;

- Hộ ông Trần Văn T bị thu hồi đất nông nghiệp (không phải đất ở). Vì vậy, ông Trần Văn T kiến nghị giao 01 lô đất ở diện tái định cư là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Xét thấy:

Như đã phân tích ở trên, hộ ông Trần Văn T đủ điều kiện được giao 01 lô đất ở diện chuyển đổi nghề, do đó Văn bản số 1908/UBND-TNMT ngày 27/7/2021 và Văn bản số 2665/UBND-TNMT ngày 28/12/2020, của Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm không xem xét giải quyết cho hộ ông T là không đúng quy định pháp luật, cần thiết phải hủy.

[3.4] Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm về việc *giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn T (lần đầu) nhận định:*

... “*Đối chiếu với các quy định nêu trên, hộ ông Trần Văn T mặc dù được UBND phường Mỹ Bình, UBND phường Đô Vinh xác nhận là hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp nhưng qua xác nhận tại cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Thuận thì ông Trần Văn T đang tham gia Bảo hiểm xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh (số sổ Bảo hiểm xã hội 0204267817), có thời gian đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2003 đến tháng 11/2021 là 17 năm 02 tháng và đang hưởng lương thường xuyên từ Công ty TNHH TMDV giao nhận vận chuyển Global. Do đó, việc ông Trần Văn T đề nghị giao 01 lô đất ở theo diện chuyển đổi nghề là không có cơ sở xem xét, giải quyết*”.

Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 quyết định:

- Không chấp khiếu nại của ông Trần Văn T;
- Giữ nguyên nội dung Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

Xét thấy:

Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm cũng đã khẳng định hộ ông Trần Văn T được UBND phường Mỹ Bình, UBND phường Đô Vinh xác nhận là hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp. Điều này phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử ở trên. Tuy nhiên, Quyết định số 50/QĐ-UBND cho rằng ông Trần Văn T đang tham gia Bảo hiểm xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh và đang hưởng lương thường xuyên từ Công ty TNHH TMDV giao nhận vận chuyển Global nên không giải quyết cho hộ ông Tâm 01 lô đất ở theo diện chuyển đổi nghề. Điều này là không phù hợp, không đúng quy định pháp luật như các nhận định ở trên. Mặt khác việc đóng Bảo hiểm xã hội cá nhân nào cũng có quyền tham gia không kể có việc làm hay không, làm việc ở đâu... Đây không phải là căn cứ pháp luật để không xem xét chuyển đổi nghề cho người dân.

Như vậy, hộ ông Trần Văn T đủ điều kiện được giao 01 lô đất ở diện chuyển đổi nghề, do đó, Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm không chấp nhận khiếu nại của ông Trần Văn T là không đúng quy định pháp luật, cần thiết phải hủy.

[3.5] Đối với yêu cầu giao đất

Xét thấy: Từ các phân tích trên, hộ ông Trần Văn T đủ điều kiện được giao 01 lô đất ở diện chuyển đổi nghề, do đó, yêu cầu khởi kiện của ông T về việc: “*Buộc UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận giao cho hộ ông Trần Văn Tâm 01 lô đất ở diện chuyển đổi nghề*”, là có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ những nội dung trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, ông Trần Văn T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. UBND và Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 211, Điều 213 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;
- Điều 62, Điều 63, Điều 66, Điều 67, Điều 69, khoản 3 Điều 74, Điều 75, Điều 79, Điều 83, Điều 84, Điều 93 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 18, Điều 27, Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011;
- Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; khoản 2 Điều 2, khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;
- Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T, tuyên:
 - Hủy một phần Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Trần Văn T và Lê Thị Ngọc T khi nhà nước thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chữ (khu K2); hủy phần không hỗ trợ cho hộ ông Trần Văn T 01 lô đất ở diện chuyển đổi nghề;
 - Hủy Văn bản số 2665/UBND-TNMT ngày 28/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận về việc trả lời đơn ông Trần Văn T;
 - Hủy Văn bản số 1908/UBND-TNMT ngày 27/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận về việc thông tin đơn của ông Trần Văn T;
 - Hủy Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn T (lần đầu);
 - Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận giao 01 lô đất ở diện chuyển đổi nghề cho hộ ông Trần Văn T.

2. Không hủy: Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận về việc thu hồi đất do hộ ông (bà) ông Trần Văn T và bà Lê Thị Ngọc T sử dụng tại phường Mỹ Bình để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chữ (khu K2).

3. Về án phí:

Ông Trần Văn T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Trần Văn T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm do ông Nguyễn Văn B nộp thay theo Biên lai thu số 497 ngày 14/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận mỗi bên phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án được giao hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ngày tuyên án 19/7/2022./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự; người đại diện; người bảo vệ;
- Phòng KTNV - THA;
- Tổ HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Được